

Số: 93 /2017/QĐST-HNGĐ

C, ngày 19 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2017 TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/10/1987

Nơi cư trú : Thôn 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Yên Bái

Bị đơn : Chị Hoàng Thị L, sinh ngày 07/10/1997

Nơi cư trú : Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55,58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Hoàng Thị L

Về con cái: Vợ chồng có một con chung Hoàng Văn K sinh 18/8/2014

Công nhận sự thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh L và chị L như sau: Giao cháu Hoàng Văn K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung

Anh L có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Anh L, chị L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh L nhận nộp luôn phần án phí của chị L, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000607 ngày 10/8 /2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy anh L còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã Đ
- Các cơ quan hữu quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh

